TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-VDS.	*L, ngày 05 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v huỷ việc kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUỶ - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Hải Dương

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-VDS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 29 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Quách Thị L,** sinh năm 1989.

Nơi cư trú: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Dương Quốc T**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình

Hiện đang chấp hành án tại T, huyện N, tỉnh Thành Hoá

- Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình

Địa chỉ: thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Văn T - chức vụ: chủ tịch.

(các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu cũng như bản tự khai tại Toà án chị Quách Thị trình bày như sau:

Về hôn nhân: chị và anh Dương Quốc T, sinh ngày 29/9/1988 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, nay là thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình, và đã được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 21, ngày 18/9/2007. Việc kết hôn của hai anh chị là tự nguyện, không ai ép buộc. Giấy chứng nhận kết hôn có ghi

tên chồng là: Dương Quốc T, sinh ngày 29/9 nhưng năm sinh bị sửa chữa, không nhìn rõ là năm 1988 hay năm 1987. Chị đã đến Uỷ ban nhân dân thị trấn B để xin sao từ sổ đăng ký thì trong trích lục kết hôn số: 08/TLKH-BS ngày 11/01/2024 ghi thông tin: Dương Quốc T, sinh ngày 29/9/1987, giấy tờ tuỳ thân mà anh Dương Quốc T dùng để đăng ký kết hôn là số Chứng minh nhân dân (CMND): 113338102 nhưng thực tế CMND này xác định anh Dương Quốc T, sinh ngày 29/9/1988. Vì vậy tại thời điểm kết hôn, anh T chưa đủ 19 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống chị L và anh T không hạnh phúc, anh chị bất đồng quan điểm, thường sảy ra xung đột và cãi vã. Từ năm 2019 hai anh chị đã sống ly thân cho tới nay. Thấy rằng vợ chồng không thể hòa hợp được, chị L, anh T không có nguyện vọng đoàn tụ, nên đề nghị Toà án tuyên huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Dương Quốc T.

Về con chung: anh chị có 02 con chung: Dương Quốc P, sinh ngày 01/11/2007 và Dương Bảo L, sinh ngày 26/9/2012. Hiện nay anh T đang đi chấp hành án nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Vì vậy, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án can thiệp, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/01/2024, anh T xác nhận quá trình kết hôn và chung sống như chị L đã trình bày là đúng. Ngày 18/9/2007 khi đi đăng ký kết hôn anh có xuất trình giấy chứng minh nhân dân số: 11338102 nhưng không biết vì lý do gì trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho anh chị lại không ghi đúng và sửa chữa năm sinh của anh; UBND thị trấn B cấp trích lục kết hôn số: 08/TLKH-BS ngày 11/01/2024 lại ghi sai thông tin về năm sinh của anh là năm 1987.

Từ trước đến nay trong giấy khai sinh cũng như chứng minh nhân dân đều ghi thông tin của anh như sau: Dương Quốc T, sinh ngày 29/9/1988 là chính xác. Như vậy, tính đến ngày đăng ký kết hôn là ngày 18/9/2007 thì anh chưa đủ tuổi kết hôn. Nay chị L làm đơn đề nghị Toà án tuyên huỷ việc kết hôn trái pháp luật thì anh cũng đồng ý đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị L .Về con chung: anh xác nhận anh chị có hai con chung: Dương Bảo L, sinh ngày 26/9/2012 và Dương Quốc P, sinh ngày 01/11/2007. Hiện anh đang chấp hành án, anh nhất trí giao hai con cho chị L nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thoả thuận. Về tài sản chung, công nợ chung: không có

Biên bản xác minh ngày 24/01/2024 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình cho biết do sáp nhập địa giới hành chính cấp xã, huyện nên hiện không còn lưu giữ sổ sách về việc đăng ký khai sinh của Dương Quốc T. Tại sổ đăng ký kết hôn, trang số 21, quyển 01, mở ngày 01/01/2007, khoá ngày 31/12/2010 của UBND xã T, huyện K, tỉnh Hoà Bình, (nay sát nhập là UBND thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình) thể hiện thông tin như sau: Ngày 18/9/2007 thực hiện đăng ký kết hôn cho hai công dân: Dương Quốc T, sinh ngày 29/9, phần năm sinh bị sửa chữa, không nhìn rõ là sinh năm 1987 hay năm 1988, nơi thường trú: T, K, Hoà Bình, giấy chứng minh nhân dân: 113338102; họ và tên vợ: Quách Thị L, sinh ngày 08/01/1989, nơi thường trú: M, K, Hoà Bình, số giấy CMND: 113409952, do cán bộ tư pháp thực

hiện: Nguyễn Văn B, phó chủ tịch Dương Vinh Q đã ký, ngoài ra hiện tại không còn lưu giữ được tài liệu nào khác. Đại diện UBND thị trấn B đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị H (Là bố và mẹ đẻ của anh Dương Quốc T) khai như sau : năm 2007 gia đình có tổ chức cưới hỏi cho cháu Dương Quốc T và cháu Quách Thị L, sinh năm 1989. Hai cháu đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Ông T và bà H xác nhận con trai Dương Quốc T, sinh ngày 29/9/1988 là chính xác nhưng hiện nay đã thất lạc giấy khai sinh của T, gia đình cung cấp cho Toà án sổ hộ khẩu cũ của gia đình làm căn cứ.

Tại phiên họp:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy phát biểu ý kiến tại phiên họp và đề nghị: Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy áp dụng: Điều 369, Điều 370; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 10, 11, 12, 80, 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Đề nghị Thẩm phán xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị L về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Quách Thị L và anh Dương Quốc T.

Về con chung: Đề nghị giao hai con Dương Quốc P, sinh ngày 01/11/2007 và Dương Bảo L, sinh ngày 26/9/2012 cho chị Quách Thị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình nhận định:

[1] . Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn yêu cầu về việc huỷ kết hôn trái pháp luật của chị Quách Thị L, thấy rằng: chị Quách Thị L và anh Dương Quốc T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nông, huyện Kim Bôi nay là thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình vào ngày 18/9/2007. Do đời sống chung giữa hai anh chị không có hạnh phúc, nên đã sống ly thân, thấy rằng tình cảm không còn, chị không có nguyện vọng đoàn tụ và đề nghị Toà án huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Dương Quốc T.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND thị trấn B như sau: tại Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn đang lưu giữ thể hiện ngày 18/9/2007 UBND xã có thực hiện việc đăng ký kết hôn cho công dân: họ và tên chồng: Dương Quốc T, sinh ngày 29/9, phần năm sinh bị sửa chữa, không nhìn rõ là sinh năm 1987 hay năm 1988, nơi thường trú: T, K, Hoà Bình, giấy chứng minh nhân dân: 113338102; họ và tên vợ: Quách Thị L, sinh ngày 08/01/1989, nơi thường trú: M, K, Hoà Bình, số giấy CMND: 113409952. Do sáp nhập địa giới hành chính nên UBND xã không còn lưu giữ sổ đăng ký khai sinh của công dân Dương Quốc T. Lời khai của anh T, bố mẹ anh T, Chứng minh nhân dân số 113338102, cấp ngày 10/03/2019, nơi cấp: công an tỉnh

Hoà Bình cũng như tài liệu do UBND thị trấn B cung cấp đều xác định ngày tháng năm sinh của anh Dương Quốc T là ngày 29/9/1988.

Vì vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 18/9/2007) thì anh T mới 18 tuổi 11 tháng 19 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật.

Quá trình chung sống giữa chị L và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai anh chị không có nguyện vọng đoàn tụ, nên chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Quách Thị L và anh Dương Quốc T theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01.2007, ngày 18/9/2007 do UBND xã T, huyện K nay là thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 và Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[2] Về con chung: chị Quách Thị L và anh Dương Quốc T có 02 chung là Dương Quốc P, sinh ngày 01/11/2007 và Dương Bảo L, sinh ngày 26/9/2012. Chị L và anh T đều nhất trí giao hai con chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự về việc giải quyết về con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu P và cháu L, vì vậy Tòa án ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có và các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: chị Quách Thị L phải nộp toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật.

[5 Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị L: Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Quách Thị L và anh Dương Quốc T do UBND xã T, huyện K (nay là thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình) thực hiện theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01.2007 ngày 18/9/2007.

2. Về con chung: Giao hai con Dương Quốc P, sinh ngày 01/11/2007 và Dương Bảo L, sinh ngày 26/9/2012 cho chị Quách Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai con trưởng thành. Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về lệ phí: Chị Quách Thị L phải nộp toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị Lâm đã nộp theo biên lai thu số 0001887 ngày 11/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự
- UBND TT B;
- Chi cục Thi hành án
- VKSND huyện Lạc Thuỷ
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Vũ Hải Dương